

Số: 51 /2019/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về nghi lễ đối ngoại trong việc đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc và tham dự các sự kiện trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNG ngày 17/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn về nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài thăm địa phương;

Theo đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Văn bản số 472/SNgV-VP ngày 29/7/2019 và Văn bản số 598/SNgV-VP ngày 13/9/2019; ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 171/BC-STP ngày 09/4/2019 và Văn bản số 588/STP-XDKT&TDTHPL ngày 12/9/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nghi lễ đối ngoại trong việc đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc và tham dự các sự kiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

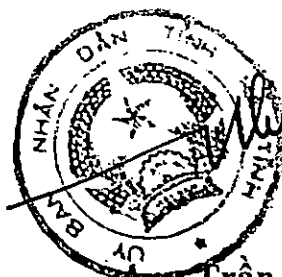
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/10/2019.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Ngoại giao;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Huyện, Thành, Thị ủy;
- HĐND các huyện, TP, thị xã;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, QT-TV, NC₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Hưng

QUY ĐỊNH

Về nghi lễ đối ngoại trong việc đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm,
làm việc và tham dự các sự kiện trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số **51** /2019/QĐ-UBND
ngày **20** /9/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn về nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc và tham dự các sự kiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là đoàn thể); các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân tại địa phương thực hiện nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài thăm, làm việc và tham dự các sự kiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Nguyên tắc về tổ chức nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài

1. Nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc và tham dự sự kiện trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đảm bảo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh, phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế.
2. Mức độ và nghi lễ tổ chức đón, tiếp khách nước ngoài phù hợp với quy định về thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước; trên cơ sở yêu cầu, mục đích chuyến thăm; nguyên tắc đối đẳng trong quan hệ quốc tế; trọng thị, chu đáo, an toàn, hiệu quả, thiết thực và tiết kiệm, không lãng phí, không phô trương hình thức và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Quy định này được hiểu như sau:

1. “Địa phương nước ngoài” là một chủ thể trực thuộc Trung ương nước ngoài, tùy theo tổ chức hành chính của mỗi nước có thể là nước cộng hòa, bang, khu tự trị, tỉnh, thành phố hay vùng lãnh thổ tương đương với cấp tỉnh hay thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam.
2. “Lãnh đạo cao cấp địa phương nước ngoài” là Người đứng đầu tổ chức Đảng cầm quyền tại địa phương nước ngoài, Người đứng đầu Chính quyền hay Người đứng đầu Cơ quan dân cử địa phương nước ngoài đồng thời là Lãnh đạo

Đảng cầm quyền hay Lãnh đạo tổ chức Đảng cầm quyền tại địa phương, Người đứng đầu Chính quyền địa phương nước ngoài, Người đứng đầu Cơ quan dân cư địa phương nước ngoài và là đối tác của Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Lãnh đạo cao cấp tỉnh).

3. “Đoàn thể cấp tỉnh” là cơ quan cấp tỉnh của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế. “Đoàn thể cấp huyện” là cơ quan cấp huyện, quận, thị, thành phố và tương đương các tổ chức trên.

4. “Lãnh đạo huyện địa phương nước ngoài” là Người đứng đầu tổ chức Đảng cầm quyền cấp huyện, Người đứng đầu Chính quyền cấp huyện hay Người đứng đầu cơ quan dân cư cấp huyện đồng thời là Lãnh đạo tổ chức Đảng cầm quyền, Người đứng đầu Chính quyền cấp huyện, Người đứng đầu Cơ quan dân cư cấp huyện và cấp hành chính tương đương của nước ngoài và cấp phó, là đối tác đồng cấp của Bí thư và Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND huyện và lãnh đạo cấp hành chính tương đương trực thuộc tỉnh hay thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam (sau đây gọi tắt là lãnh đạo huyện).

5. Thăm chính thức và Thăm làm việc:

“Thăm chính thức” là chuyên thăm dành cho khách nước ngoài là lãnh đạo bộ, ban, ngành, ủy ban của Quốc hội nước ngoài; thành viên Hoàng gia nước ngoài; lãnh đạo các tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện, tổ chức thuộc Liên hợp quốc; lãnh đạo các tổ chức thuộc Liên hợp quốc; lãnh đạo cao cấp địa phương nước ngoài và cấp tương đương, thăm tình theo lời mời chính thức của lãnh đạo cao cấp tỉnh (Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh); đây là chuyên thăm được tính tổ chức đón, tiếp với mức độ lễ tân cao nhất.

“Thăm làm việc” là chuyên thăm dành cho khách nước ngoài là cấp phó của “lãnh đạo cao cấp địa phương nước ngoài”, lãnh đạo các cơ quan thuộc bộ, ban, ngành, ủy ban của Quốc hội nước ngoài; lãnh đạo các cơ quan thuộc tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện, tổ chức thuộc Liên Hợp quốc và cấp tương đương, thăm tình theo lời mời chính thức của lãnh đạo cao cấp tỉnh.

“Thăm cá nhân” là chuyên thăm của khách nước ngoài với tư cách cá nhân, với mục đích như tham quan, du lịch, chữa bệnh, nghỉ dưỡng,...

6. “Khách mời tham dự sự kiện tại tỉnh” là khách nước ngoài được tỉnh mời tham dự các sự kiện do tỉnh tổ chức: Lễ kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước, ngày lễ của tỉnh; Tết; hội chợ, hội nghị, hội thảo quốc tế; lễ hội, thi đấu thể thao quốc tế; lễ khởi công, lễ khánh thành công trình, dự án...

7. “Đoàn Lãnh sự” là tập thể gồm những Người đứng đầu các Tổng Lãnh sự quán, Lãnh sự quán nước ngoài (sau đây gọi tắt là Cơ quan Lãnh sự) đóng tại một địa phương Việt Nam.

8. “Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam” là Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán, Lãnh sự quán và Văn phòng đại diện các tổ chức quốc tế thuộc Liên Hợp quốc hay liên chính phủ tại Việt Nam.

Chương II
NGHI LỄ ĐÓN TIẾP KHÁCH NƯỚC NGOÀI THĂM, LÀM VIỆC
VÀ THAM DỰ CÁC SỰ KIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 4. Khách nước ngoài thăm, làm việc và tham dự các sự kiện trên địa bàn tỉnh theo lời mời của tỉnh

Khách nước ngoài đến thăm, làm việc và tham dự các sự kiện trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 05/2017/TT-BNG ngày 17/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn về nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài thăm địa phương, bao gồm:

1. Nguyên lãnh đạo cấp cao nước ngoài; lãnh đạo và nguyên lãnh đạo bộ, ban, ngành, ủy ban của Quốc hội nước ngoài; lãnh đạo và nguyên lãnh đạo địa phương nước ngoài; lãnh đạo và nguyên lãnh đạo các tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện, tổ chức thuộc Liên hợp quốc; lãnh đạo các cơ quan thuộc bộ, ban, ngành, ủy ban của Quốc hội nước ngoài; lãnh đạo các cơ quan thuộc tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện, tổ chức thuộc Liên hợp quốc và cấp tương đương.

2. Lãnh đạo sở, ngành của địa phương nước ngoài; lãnh đạo huyện địa phương nước ngoài; lãnh đạo các đoàn thể cấp tỉnh, lãnh đạo các đoàn thể cấp huyện của địa phương nước ngoài và tương đương.

3. Người đứng đầu và thành viên các Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

4. Đại diện các tổ chức kinh tế, thương mại, phi chính phủ nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài khác.

Điều 5. Đón tiếp khách nước ngoài thăm chính thức tỉnh

1. Đón, tiễn khách

a) Địa điểm: Tại Cảng Hàng không (trong trường hợp khách đi bằng đường hàng không, tùy theo điều kiện và quy định về an ninh hàng không, có thể thu xếp đón Đoàn tại chân cầu thang máy bay) hoặc tại Cửa khẩu biên giới/ranh giới địa phương/nhà ga tàu hỏa (trong trường hợp khách đi bằng đường bộ).

b) Thành phần:

Lãnh đạo tỉnh (căn cứ vào mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Hà Tĩnh và địa phương nước ngoài để bố trí lãnh đạo tỉnh phù hợp);

Chánh Văn phòng Tỉnh ủy (nếu khách là Người đứng đầu Tổ chức Đảng cầm quyền tại địa phương nước ngoài, Lãnh đạo Đảng cầm quyền hoặc Lãnh đạo Tổ chức Đảng cầm quyền tại địa phương, đồng thời là Người đứng đầu Chính quyền địa phương hay Cơ quan dân cử địa phương nước ngoài) hoặc Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (nếu khách là Người đứng đầu cơ quan dân cử địa phương nước ngoài hoặc khách là Người đứng đầu Chính quyền địa phương nước ngoài);

Giám đốc Sở Ngoại vụ;

Tùy theo thành phần Đoàn khách thăm và phù hợp với yêu cầu nội dung làm việc; Sở Ngoại vụ đề xuất mời thêm một số Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

c) Nghi lễ:

Tặng hoa cho Trưởng Đoàn khách và phu nhân/phu quân (nếu có);

Tháp tùng Đoàn từ nơi đón về nơi lưu trú (khi đón); tháp tùng Đoàn từ nơi lưu trú hay nơi diễn ra hoạt động trước khi rời địa phương ra địa điểm tiễn (khi tiễn).

2. Tổ chức lễ đón, tiếp chính thức, làm việc hoặc hội đàm

a) Địa điểm: Tại Trụ sở cơ quan Tỉnh ủy/HĐND tỉnh/UBND tỉnh.

b) Thành phần:

Về phía tỉnh Hà Tĩnh:

Chủ trì: Người đứng ra mời khách (sau đây gọi là chủ chính).

Chủ chính là Bí thư Tỉnh ủy: Nếu khách là Người đứng đầu Tổ chức Đảng cầm quyền tại địa phương nước ngoài, Lãnh đạo Đảng cầm quyền hoặc Lãnh đạo Tổ chức Đảng cầm quyền tại địa phương đồng thời là Người đứng đầu Chính quyền địa phương nước ngoài;

Chủ chính là Chủ tịch HĐND tỉnh: Nếu khách là Người đứng đầu Cơ quan dân cử địa phương nước ngoài;

Chủ chính là Chủ tịch UBND tỉnh: Nếu khách là Người đứng đầu Chính quyền địa phương nước ngoài.

Thành phần tham gia đón, tiễn đoàn; lãnh đạo các sở ngành, đoàn thể cấp tỉnh tương ứng với thành phần đoàn và phù hợp với nội dung, mục đích, yêu cầu chuyển thăm.

Tùy theo mối quan hệ giữa hai bên, mục đích và nội dung chuyển thăm, có thể bố trí thêm Lãnh đạo tỉnh cùng tham dự.

Về phía đoàn khách: Trưởng đoàn và thành viên chính thức của đoàn.

c) Nghi lễ:

Chủ chính cùng với các đại biểu phía tỉnh Hà Tĩnh đón Trưởng đoàn khách và các thành viên tại sảnh và dẫn Đoàn vào Phòng tiếp chính thức, làm việc hoặc hội đàm;

Giám đốc Sở Ngoại vụ giới thiệu thành phần đoàn phía tỉnh Hà Tĩnh;

Đại diện Đoàn khách giới thiệu thành phần Đoàn khách (trong trường hợp Đoàn khách đề nghị, Giám đốc Sở Ngoại vụ đại diện giới thiệu thành phần hai bên);

Phát biểu của Chủ chính;

Phát biểu của Trưởng Đoàn khách;

Thảo luận của thành viên hai đoàn (nếu có);

Tặng quà và chụp ảnh lưu niệm khi kết thúc tiếp chính thức, làm việc hoặc hội đàm.

3. Tiệc chiêu đãi:

a) Địa điểm: Địa điểm đủ tiêu chuẩn phục vụ.

b) Thành phần:

Về phía tỉnh Hà Tĩnh: Như thành phần tham dự buổi tiếp chính thức, làm việc hoặc hội đàm;

Về phía đoàn khách: Toàn bộ thành viên đoàn.

c) Nghi lễ:

Giám đốc Sở Ngoại vụ giới thiệu thành phần tham dự;

Chủ chính phát biểu chào mừng, chúc rượu;

Trưởng đoàn khách phát biểu đáp từ;

Căn cứ tính chất chuyên thăm và tình hình thực tế của tỉnh, Sở Ngoại vụ đề xuất bố trí chương trình văn nghệ chào mừng.

4. Tham quan thực tế cơ sở tại địa phương:

a) Nếu thời gian chuyên thăm cho phép và theo yêu cầu đón tiếp, nguyện vọng của khách, thu xếp cho khách đi tham quan, làm việc với các tổ chức, cơ sở hoặc di tích lịch sử hay danh lam thắng cảnh.

b) Tùy theo yêu cầu và tính chất của chương trình tham quan, bố trí một lãnh đạo tỉnh tháp tùng đoàn tham quan.

c) Địa phương, đơn vị nơi đoàn đến thăm chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết phục vụ đoàn tham quan.

Điều 6. Đón tiếp khách nước ngoài thăm làm việc tại tỉnh

1. Đón, tiễn khách

a) Địa điểm: Đón Đoàn tại nơi lưu trú hoặc nơi Đoàn đến cho hoạt động đầu tiên và tiễn Đoàn từ nơi lưu trú hay nơi diễn ra hoạt động cuối cùng trước khi rời địa phương.

Trong một số trường hợp, do yêu cầu an ninh và đối ngoại đặc biệt, có thể tổ chức đón, tiễn tại Cảng Hàng không hoặc tại Cửa khẩu biên giới/ranh giới địa phương/nhà ga tàu hỏa.

b) Thành phần:

Lãnh đạo tỉnh (căn cứ vào mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Hà Tĩnh và địa phương nước ngoài để bố trí lãnh đạo tỉnh phù hợp);

Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy (nếu khách là Lãnh đạo tỉnh với chức danh là Phó Bí thư Tỉnh ủy) hoặc Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (nếu khách là Lãnh đạo tỉnh với chức danh là Phó Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc khách là Lãnh đạo tỉnh với chức danh là Phó Chủ tịch UBND tỉnh);

Lãnh đạo Sở Ngoại vụ;

Tùy theo thành phần Đoàn khách thăm và phù hợp với yêu cầu nội dung làm việc; Sở Ngoại vụ đề xuất mời thêm một số lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

c) Nghi lễ:

Tặng hoa cho Trưởng Đoàn khách và phu nhân/phu quân (nếu có).

Tháp tùng Đoàn từ nơi đón đến địa điểm làm việc, tham quan hoặc nơi diễn ra hoạt động.

2. Tổ chức đón tiếp, làm việc hoặc hội đàm

a) Địa điểm: Tại Trụ sở cơ quan Tỉnh ủy/UBND tỉnh.

b) Thành phần:

Về phía tỉnh Hà Tĩnh:

Chủ trì: Chủ chính:

Chủ chính là Phó Bí thư Tỉnh ủy: Nếu khách là cấp phó của Người đứng đầu Đảng cầm quyền địa phương nước ngoài;

Chủ chính là Phó Chủ tịch HĐND tỉnh: Nếu khách là cấp phó của Người đứng đầu Cơ quan dân cử địa phương nước ngoài;

Chủ chính là Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Nếu khách là cấp phó của Người đứng đầu Chính quyền địa phương nước ngoài.

Lãnh đạo Sở Ngoại vụ.

Lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tương ứng với thành phần đoàn và phù hợp với nội dung, mục đích, yêu cầu chuyến thăm của khách.

Đối với khách có quan hệ đặc biệt, có thể bố trí Lãnh đạo cao cấp tỉnh là Chủ chính đón tiếp, làm việc hoặc hội đàm với Đoàn.

Về phía đoàn khách: Trưởng đoàn và thành viên chính thức của đoàn.

c) Nghi lễ:

Chủ chính cùng với các đại biểu phía tỉnh Hà Tĩnh đón Trưởng đoàn khách và các thành viên tại sân và dẫn Đoàn vào Phòng tiếp, làm việc hoặc hội đàm;

Lãnh đạo Sở Ngoại vụ giới thiệu thành phần đoàn phía tỉnh Hà Tĩnh;

Đại diện Đoàn khách giới thiệu thành phần Đoàn khách (trong trường hợp Đoàn khách đề nghị, Lãnh đạo Sở Ngoại vụ đại diện giới thiệu thành phần hai bên);

Phát biểu của Chủ chính;

Phát biểu của Trưởng Đoàn khách;

Thảo luận của thành viên hai đoàn (nếu có);

Tặng quà và chụp ảnh lưu niệm khi kết thúc tiếp chính thức, làm việc hoặc hội đàm.

3. Tiệc chiêu đãi: Áp dụng theo Khoản 3 Điều 5 Quy định này.

4. Tham quan thực tế cơ sở tại địa phương: Áp dụng theo Khoản 4 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Đón tiếp nguyên lãnh đạo cấp cao nước ngoài; nguyên lãnh đạo cấp bộ, ban, ngành, ủy ban của Quốc hội nước ngoài; nguyên lãnh đạo địa phương nước ngoài; nguyên lãnh đạo các tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện và nguyên lãnh đạo các tổ chức thuộc Liên hợp quốc thăm tỉnh theo lời mời của tỉnh

1. Đón, tiễn khách

a) Địa điểm: Tại Cảng Hàng không (trong trường hợp khách đi bằng đường hàng không) hoặc tại Cửa khẩu biên giới/ranh giới địa phương/nhà ga tàu hỏa (trong trường hợp khách đi bằng đường bộ).

b) Thành phần:

Lãnh đạo tỉnh (căn cứ vào mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Hà Tĩnh và địa phương nước ngoài để bố trí lãnh đạo tỉnh phù hợp);

Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy (nếu khách thăm theo lời mời của Thường trực Tỉnh ủy), Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (nếu khách thăm theo lời mời của Thường trực HĐND tỉnh hoặc khách thăm theo lời mời của Lãnh đạo UBND tỉnh);

Lãnh đạo Sở Ngoại vụ;

Tùy theo thành phần Đoàn khách thăm và phù hợp với yêu cầu nội dung làm việc; Sở Ngoại vụ đề xuất mời thêm một số lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

c) Nghi lễ: Áp dụng theo Điểm c, Khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Tổ chức đón tiếp, làm việc

a) Địa điểm: Tại Trụ sở cơ quan Tỉnh ủy/UBND tỉnh.

b) Thành phần:

Về phía tỉnh Hà Tĩnh:

Chủ trì: Chủ chính là đại diện Thường trực Tỉnh ủy hoặc đại diện Thường trực HĐND tỉnh hoặc Lãnh đạo UBND tỉnh tiếp đoàn (tùy theo yêu cầu quan hệ giữa hai bên, mục đích chuyến thăm, nội dung làm việc và đề nghị của khách);

Nguyên Lãnh đạo tỉnh: Là người xây dựng quan hệ với khách khi đương chức (nếu có);

Lãnh đạo Sở Ngoại vụ;

Lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tương ứng với thành phần đoàn và phù hợp với nội dung, mục đích, yêu cầu chuyến thăm của khách.

c) Nghi lễ: Áp dụng theo Điểm c, Khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Tiệc chiêu đãi: Áp dụng theo Khoản 3 Điều 5 Quy định này.

4. Tham quan thực tế cơ sở tại địa phương: Áp dụng theo Khoản 4 Điều 5 Quy định này.

Điều 8. Đón tiếp khách nước ngoài là lãnh đạo sở, ngành địa phương nước ngoài; lãnh đạo huyện địa phương nước ngoài; lãnh đạo các cơ quan trực thuộc bộ, ban, ngành, ủy ban của Quốc hội nước ngoài; lãnh đạo các cơ quan thuộc tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện, tổ chức thuộc Liên hợp quốc và cấp tương đương thăm và làm việc tại tỉnh

1. Tổ chức đón, tiễn, làm việc, chiêu đãi và các chương trình hoạt động

a) Tổ chức đón tiếp: Khách của cơ quan, đoàn thể nào thì do cơ quan, đoàn thể đó chủ trì tổ chức đón, tiễn và các hoạt động trong thời gian khách thăm tỉnh.

b) Chủ trì đón tiếp: Chủ chính.

c) Thành phần phía tỉnh tham dự làm việc, chiêu đãi: Thành phần tương ứng với thành viên đoàn, đại diện lãnh đạo Sở Ngoại vụ và đại diện lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan đến nội dung và hoạt động trong chuyến thăm của Đoàn.

2. Chào xã giao: Một lãnh đạo tỉnh tiếp đoàn (nếu khách có yêu cầu và xét thấy cần thiết).

Điều 9. Đón tiếp Người đứng đầu cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam chào xã giao, chào từ biệt lãnh đạo tỉnh hay đi thăm, làm việc tại tỉnh và thành viên cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam đi thăm, làm việc tại tỉnh

1. Đón, tiễn khách

a) Địa điểm: Đón Đoàn tại nơi lưu trú hoặc nơi Đoàn đến cho hoạt động đầu tiên và tiễn Đoàn từ nơi lưu trú hay nơi diễn ra hoạt động cuối cùng trước khi rời địa phương.

Trong một số trường hợp, do yêu cầu an ninh và đối ngoại đặc biệt, có thể tổ chức đón, tiễn tại Cảng Hàng không hoặc tại Cửa khẩu biên giới/ranh giới địa phương/nhà ga tàu hoả.

b) Thành phần:

Lãnh đạo Sở Ngoại vụ;

Tùy theo thành phần Đoàn khách thăm và phù hợp với yêu cầu nội dung làm việc; Sở Ngoại vụ đề xuất mời thêm một số lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

Lưu ý: Trong trường hợp cần thiết và căn cứ vào mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa tỉnh Hà Tĩnh với cơ quan nước ngoài, có thể bố trí lãnh đạo tỉnh phù hợp tham gia đón, tiễn.

c) Nghi lễ đón, tiễn: Áp dụng theo Điểm c, Khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Tiếp xã giao hoặc làm việc: Căn cứ yêu cầu nội dung làm việc, Sở Ngoại vụ đề xuất Lãnh đạo tỉnh tiếp đoàn.

a) Địa điểm: Tại Trụ sở cơ quan Tỉnh ủy/UBND tỉnh.

b) Thành phần:

Lãnh đạo tỉnh;

Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy (nếu Thường trực Tỉnh ủy tiếp) hoặc Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (nếu Thường trực HĐND tỉnh hoặc Lãnh đạo UBND tỉnh tiếp);

Lãnh đạo Sở Ngoại vụ;

Tùy theo thành phần Đoàn khách thăm và phù hợp với yêu cầu nội dung làm việc, Sở Ngoại vụ đề xuất mời đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

c) Nghi lễ: Áp dụng theo Điểm c, Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

3. Tiệc chiêu đãi: Áp dụng theo Khoản 3 Điều 5 Quy định này.

4. Tham quan thực tế cơ sở tại địa phương: Áp dụng theo Khoản 4 Điều 5 Quy định này.

Điều 10. Treo cờ đón tiếp khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư 05/2017/TT-BNG của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, cụ thể:

1. Quy định chung:

a) Chỉ treo Quốc kỳ nước ngoài, cờ Liên hợp quốc hay cờ tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện khi treo cùng Quốc kỳ Việt Nam.

b) Chỉ treo Quốc kỳ nước ngoài khi quốc gia đó đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

c) Đối với chuyến thăm của Lãnh đạo cao cấp địa phương nước ngoài, chỉ treo cờ địa phương khách thăm (nếu có và khách có yêu cầu) khi treo cùng với Quốc kỳ Việt Nam và Quốc kỳ nước khách.

d) Treo Quốc kỳ Việt Nam cùng Quốc kỳ nước khách hoặc cờ Liên hợp quốc, cờ của tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện như sau: Quốc kỳ Việt Nam ở bên phải, Quốc kỳ nước khách hay cờ Liên hợp quốc, cờ của tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện ở bên trái theo hướng nhìn từ ngoài vào hoặc từ dưới lên.

đ) Trường hợp địa phương khách thăm có cờ địa phương và khách có yêu cầu treo cờ địa phương khách trong chuyến thăm, Quốc kỳ Việt Nam, Quốc kỳ nước khách và cờ địa phương khách treo thứ tự như sau: Cờ Việt Nam ở giữa, cờ nước khách bên trái và cờ địa phương khách thăm bên phải theo hướng nhìn từ ngoài vào hoặc từ dưới lên.

e) Trong phòng khánh tiết có đặt tượng hoặc treo ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, cờ được treo thứ tự như sau: Tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh ở giữa, bên phải là Quốc kỳ Việt Nam, bên trái lần lượt từ giữa ra là Quốc kỳ nước khách và tiếp theo là cờ địa phương khách thăm (nếu có và khách có yêu cầu) theo hướng nhìn từ dưới lên.

2. Đón tiếp thành viên Hoàng gia nước ngoài; lãnh đạo cao cấp địa phương nước ngoài; lãnh đạo bộ, ban, ngành, ủy ban của Quốc hội nước ngoài; lãnh đạo

tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện, tổ chức thuộc Liên hợp quốc và cấp tương đương trở lên thăm chính thức địa phương:

Treo Quốc kỳ Việt Nam, Quốc kỳ nước ngoài, cờ Liên hợp quốc hay cờ tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện và cờ địa phương khách thăm (nếu có và khách có yêu cầu) tại các địa điểm phù hợp với yêu cầu đối ngoại, không gian nơi tổ chức, điều kiện của địa phương và chương trình đón tiếp: Lễ đón (ngoài trời nơi tổ chức lễ đón), nơi ở của Trưởng đoàn khách và trong các phòng: Phòng tiếp xã giao của lãnh đạo tỉnh, phòng hội đàm làm việc với lãnh đạo tỉnh, phòng họp báo, phòng chiêu đãi do lãnh đạo tỉnh chủ trì và đặt quốc kỳ Việt Nam và Quốc kỳ nước ngoài hay cờ tổ chức quốc tế có kích thước nhỏ (cờ bàn) trên bàn hội đàm và bàn ký kết thoả thuận giữa hai bên.

3. Đón tiếp cấp phó của lãnh đạo cao cấp địa phương nước ngoài và cấp tương đương thăm làm việc địa phương:

Treo Quốc kỳ Việt Nam và Quốc kỳ nước ngoài và cờ địa phương khách thăm (nếu có và khách có yêu cầu) tại các địa điểm phù hợp với yêu cầu đối ngoại, không gian nơi tổ chức, điều kiện của địa phương và chương trình đón tiếp: Phòng hội đàm, Phòng tiếp xã giao của lãnh đạo tỉnh và đặt Quốc kỳ Việt Nam, Quốc kỳ nước ngoài có kích thước nhỏ (cờ bàn) trên bàn hội đàm và bàn ký kết thoả thuận giữa hai bên.

4. Đón tiếp Đại sứ, Tổng Lãnh sự nước ngoài và Trưởng đại diện các tổ chức quốc tế thuộc Liên hợp quốc, tổ chức quốc tế liên Chính phủ tại Việt Nam chào xã giao lãnh đạo tỉnh đi thăm, làm việc tại địa phương:

Phù hợp chương trình đón tiếp, thông lệ lễ tân ngoại giao và điều kiện của địa phương, đặt Quốc kỳ Việt Nam và Quốc kỳ nước khách, cờ Liên hợp quốc hoặc cờ tổ chức quốc tế liên chính phủ có kích thước nhỏ (cờ bàn) trên bàn khi lãnh đạo tỉnh tiếp xã giao, hội đàm làm việc với lãnh đạo tỉnh và ký kết thoả thuận giữa tỉnh với Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

5. Đón tiếp lãnh đạo sở, ngành, huyện địa phương nước ngoài; lãnh đạo các cơ quan thuộc bộ, ban, ngành, ủy ban Quốc hội nước ngoài, tổ chức thuộc Liên hợp quốc, tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện và cấp tương đương; thành viên các Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; lãnh đạo, đại diện các tổ chức nước ngoài là đối tác của các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện; lãnh đạo, đại diện các tổ chức kinh tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thăm và làm việc tại địa phương:

Phù hợp với thông lệ lễ tân ngoại giao và điều kiện thực tế của địa phương trong tổ chức đón tiếp, nếu có ký kết thoả thuận giữa sở, ngành, huyện của địa phương nước ngoài; cơ quan thuộc bộ, ban, ngành, ủy ban của Quốc hội nước ngoài; cơ quan trực thuộc tổ chức thuộc Liên hợp quốc, tổ chức liên chính phủ, liên nghị viện; cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam với địa phương, có thể đặt quốc kỳ Việt Nam và Quốc kỳ nước ngoài hoặc cờ Liên hợp quốc, tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện có kích thước nhỏ (cờ bàn) trên bàn ký kết.

Nếu đoàn thể mời khách và tổ chức đối tác có cờ riêng (cờ của tổ chức và khách có yêu cầu) thì đặt cờ của đoàn thể và cờ tổ chức khách thăm kích thước nhỏ (cờ bàn) trên bàn làm việc và bàn ký kết thoả thuận giữa hai bên.

6. Đón tiếp khách nước ngoài tham dự sự kiện do địa phương tổ chức:

Việc treo Quốc kỳ Việt Nam, Quốc kỳ nước ngoài, cờ tổ chức quốc tế và cờ địa phương nước ngoài, cờ tổ chức nước ngoài theo quy định của Việt Nam, quy định tại Khoản 1 Điều này và phù hợp với thông lệ lễ tân ngoại giao, quy định hay tiền lệ lễ tân trong tổ chức sự kiện đó.

Nếu chưa có quy định hay chưa có tiền lệ lễ tân về việc treo cờ khi tổ chức sự kiện đó, Sở Ngoại vụ xin ý kiến Bộ Ngoại giao (Cục Lễ tân Nhà nước) về việc treo cờ nước ngoài, cờ tổ chức quốc tế, cờ địa phương nước ngoài, cờ tổ chức nước ngoài tham dự sự kiện và thứ tự cờ khi treo.

Điều 11. Trình bày và sử dụng tiếng nước ngoài trang trí phòng và khẩu hiệu

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 05/2017/TT-BNG của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, cụ thể:

1. Trình bày phòng, khẩu hiệu bằng hai thứ tiếng:

Nếu thứ tự từ trên xuống dưới, nội dung tiếng Việt ở trên, nội dung tiếng nước ngoài ở dưới. Nếu chia hai bên, bên phải tiếng Việt, bên trái tiếng nước ngoài theo hướng đối diện nhìn vào.

Cỡ chữ tiếng Việt và tiếng nước ngoài tương đương nhau. Nếu tiếng Việt và tiếng nước ngoài cùng hệ ngôn ngữ thì viết bằng cùng một phong chữ.

2. Tiếng nước ngoài:

a) Đón tiếp khách nước ngoài thăm tỉnh: Tiếng nước ngoài là ngôn ngữ phổ thông nước khách thăm hoặc bằng một ngôn ngữ quốc tế thông dụng trên cơ sở thoả thuận với khách.

b) Sự kiện quốc tế được tỉnh đăng cai hoặc do tỉnh tổ chức: Tiếng nước ngoài là ngôn ngữ theo thông lệ của sự kiện hoặc bằng một ngôn ngữ quốc tế thông dụng.

Điều 12. Xe ô tô phục vụ Đoàn

1. Khách nước ngoài thăm tỉnh

a) Đoàn khách với Trưởng đoàn là nguyên lãnh đạo cấp cao nước ngoài; thành viên Hoàng gia nước ngoài; lãnh đạo và nguyên lãnh đạo bộ, ban, ngành, ủy ban của Quốc hội nước ngoài; lãnh đạo và nguyên lãnh đạo các tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện và tổ chức thuộc Liên hợp quốc; lãnh đạo và nguyên lãnh đạo địa phương nước ngoài và cấp tương đương: Bố trí xe riêng (xe 04 chỗ) cho Trưởng đoàn và Phu nhân/Phu quân (nếu có), các đoàn viên khác bố trí xe chung nhiều chỗ trong các chương trình hoạt động chung.

Trong trường hợp Phu nhân/Phu quân có hoạt động riêng hoặc đoàn viên có hoạt động làm việc riêng tách khỏi đoàn, việc bố trí loại xe cho các hoạt động

riêng tùy thuộc vào số lượng người cùng tham gia một cách hợp lý (cho cả khách và chủ nhà tháp tùng).

b) Đoàn khách nước ngoài khác: Bố trí xe chung cho đoàn, loại xe phù hợp với số lượng thành viên đoàn.

2. Khách nước ngoài tham dự sự kiện do tỉnh tổ chức

Bố trí xe cho khách như đối với một đoàn khách nước ngoài thăm tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều này khi từng đoàn hoạt động riêng.

Các hoạt động chung theo chương trình của sự kiện, bố trí xe phù hợp với thông lệ lễ tân của sự kiện, điều kiện thực tế của tỉnh. Tùy theo cách thức tổ chức về lễ tân và chương trình hoạt động, có thể bố trí đội hình xe cho từng đoàn hoặc bố trí xe chung nhiều chỗ riêng cho các Trưởng đoàn khách cùng Phu nhân/Phu quân (nếu có) và xe chung nhiều chỗ cho thành viên của các đoàn.

3. Vị trí ưu tiên chỗ ngồi trên ô tô

a) Cách sắp xếp chỗ ngồi trong ô tô trong lễ tân ngoại giao được thực hiện theo nguyên tắc sau (nhìn theo hướng nhìn của người ngồi trong xe):

Khách chính hoặc người có chức vụ cao nhất, ngồi vào chỗ ngồi danh dự bên phải ghế sau xe (chéch với lái xe).

Vị trí của chủ nhà là ở sau lái xe. Nếu có 03 người cùng ngồi chung ghế sau lái xe thì chỗ giữa được coi là chỗ thứ 03 về tầm quan trọng.

Bảo vệ, phiên dịch hay cán bộ tháp tùng ngồi đằng trước cạnh lái xe. Nếu cần phiên dịch thì bảo vệ nhường, đi xe trước.

Nếu xe ô tô có ghế phụ (ghế gập), thì xếp người thứ 3 ngồi ghế phụ. Không nên xếp 03 người cùng ngồi ghế sau.

Nếu trong đoàn có cả phu nhân/phu quân, chủ và khách sẽ lên xe đầu, xe tiếp theo sẽ là xe của phu nhân/phu quân. Trường hợp theo yêu cầu của khách cả vợ và chồng cùng ngồi một xe thì vị trí vợ chồng khách sẽ là vị trí thứ nhất và thứ ba.

b) Những điều cần lưu ý:

Người lái xe bao giờ cũng phải đỗ xe phía người khách chính ngồi, trước cửa nhà khách, cửa ga... để khách xuống xe là trực diện với chủ nhà đón khách và là người bắt tay chủ nhà trước tiên.

Người tháp tùng không bao giờ xuống xe trước khách, trừ người phiên dịch hoặc lái xe, bảo vệ phải nhanh chóng xuống xe để mở cửa cho khách.

Đối với khách quý, thường bố trí người đứng tại chỗ để mở cửa xe và đóng cửa xe cho khách.

Khách chính có phu nhân đi cùng, có thể xếp phu nhân ngồi bên phải và khi xe đỗ, phu nhân xuống trước chồng và bắt tay chủ nhà trước tiên.

4. Thứ tự xếp xe ô tô theo nghi thức lễ tân ngoại giao

a) Xe cảnh sát giao thông dẫn đường;

- b) Xe trưởng đoàn khách;
- c) Xe trưởng đoàn chủ nhà;
- d) Xe các thành viên còn lại trong đoàn;
- đ) Xe bảo vệ an ninh chốt đoàn (nếu có).

Điều 13. Xe cảnh sát dẫn đường

1. Khách nước ngoài thăm tỉnh theo lời mời của tỉnh:

a) Nguyên lãnh đạo cấp cao nước ngoài; thành viên Hoàng gia nước ngoài; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội nước ngoài; lãnh đạo các tổ chức quốc tế liên chính phủ, liên nghị viện và tổ chức thuộc Liên hợp quốc; lãnh đạo cao cấp địa phương nước ngoài và cấp tương đương: Có xe cảnh sát dẫn đường trong các hoạt động chính thức.

b) Khách nước ngoài khác: Trên cơ sở tình hình thực tế giao thông của tỉnh, yêu cầu tính chất đối ngoại, yêu cầu an ninh và an toàn giao thông đối với khách, lãnh đạo tỉnh có thể quyết định việc bố trí xe cảnh sát dẫn đường trong các hoạt động chính thức.

2. Khách nước ngoài tham dự sự kiện do tỉnh tổ chức:

a) Các đoàn khi hoạt động riêng: Bố trí xe cảnh sát dẫn đường theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Các hoạt động chung theo chương trình của sự kiện: Bố trí xe cảnh sát dẫn đường cho đoàn xe gồm các xe của Trưởng đoàn khách và Phụ nhân/Phụ quân (nếu có) hoặc một đội hình chung gồm xe cho tất cả các đoàn để đảm bảo an ninh và an toàn giao thông, phù hợp với đề án tổ chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn của Bộ Công an.

Điều 14. Tặng phẩm

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức Hội nghị, Hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Phiên dịch

1. Sở Ngoại vụ bố trí phiên dịch tại buổi tiếp của lãnh đạo tỉnh đối với các đoàn khách do Sở Ngoại vụ chủ trì tham mưu tổ chức đón, tiếp. Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị khác chủ trì tổ chức đón, tiếp và cần hỗ trợ trong việc bố trí phiên dịch, cần thông báo đến Sở Ngoại vụ trước 03 ngày làm việc để phối hợp thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí phiên dịch cho các buổi tiếp khách nước ngoài tại đơn vị.

Điều 16. Trang phục tiếp khách đối ngoại

Trang phục tiếp khách đối ngoại được sử dụng phù hợp với tính chất của sự kiện, thời tiết khí hậu, đảm bảo tính trang trọng, lịch sự. Cơ quan tổ chức đón tiếp khách thống nhất trước với khách loại trang phục được sử dụng trong từng hoạt động và thông báo cho mọi thành viên tham gia hoạt động đó biết (trang phục tiếp khách đối ngoại được ghi trong kế hoạch, giấy mời tham gia hoạt động). Có 02 hình thức trang phục chủ yếu như sau:

1. Thường phục lịch sự:

Trang phục chuyên ngành theo quy định (đối với lực lượng vũ trang hay ngành, tổ chức có quy định trang phục riêng).

Thường phục khác: Nam giới (bộ com-lê hoặc sơ mi dài tay màu sáng, có thể thắt cà - vạt); nữ giới (bộ áo dài truyền thống hoặc trang phục công sở).

2. Lễ phục (đối với các sự kiện, lễ hội quan trọng):

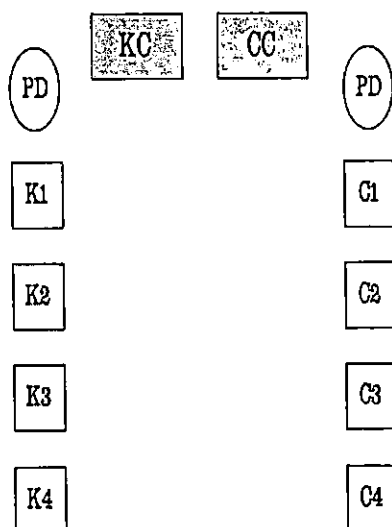
Lễ phục chuyên ngành theo quy định (nếu có) đối với lực lượng vũ trang hay ngành, tổ chức có quy định trang phục riêng;

Lễ phục khác: Nam giới (bộ com-lê, sơ mi dài tay màu sáng thắt cà-vạt, giày da, tất màu tối); nữ giới (bộ áo dài truyền thống, bộ com-lê nữ, áo sơ-mi dài tay và váy hoặc áo sơ-mi dài tay và quần âu; giày da hoặc guốc, dép có quai hậu).

Điều 17. Bố trí chỗ ngồi, cách sắp xếp bàn tiệc

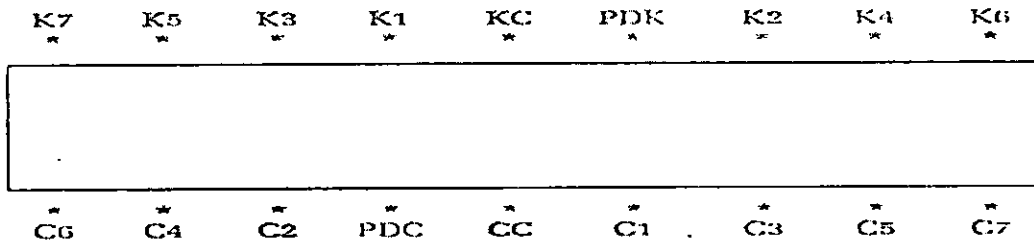
1. Tiếp xã giao:

Theo tập quán các nước xếp chủ ngồi bên phải, khách ngồi bên trái, phiên dịch ngồi sau hoặc bên cạnh trưởng đoàn theo hướng nhìn từ dưới lên.



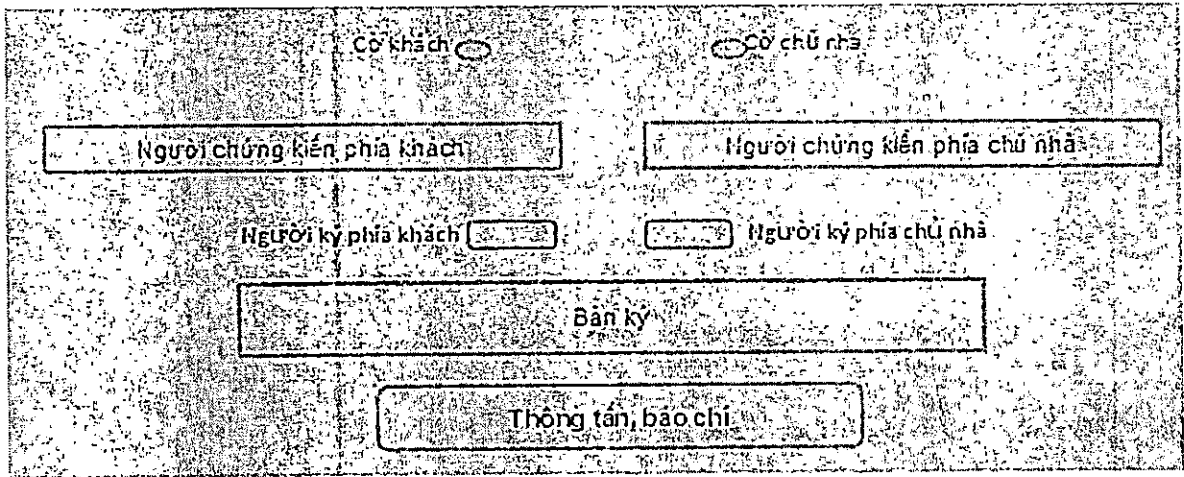
2. Hội đàm:

Một vài nước xếp theo kiểu ngồi tiếp xã giao, nhưng nhìn chung tập quán các nước xếp bàn hội đàm là bàn dài hoặc bàn oval, mỗi đoàn ngồi một bên (theo hướng nhìn từ dưới lên, chủ nhà ngồi bên phía tay phải, khách ngồi bên phía tay trái); trưởng đoàn ngồi giữa, phiên dịch ngồi bên trái (vị trí của phiên dịch không được tính là thành viên đoàn); các vị trí tiếp theo xếp theo thứ tự ngồi thứ từ phải sang trái.



Quốc kỳ hai nước loại nhỏ, đặt đối diện phía trước mặt trưởng đoàn hội đàm mỗi bên, chú ý tránh đặt ngay trước mặt người tham dự.

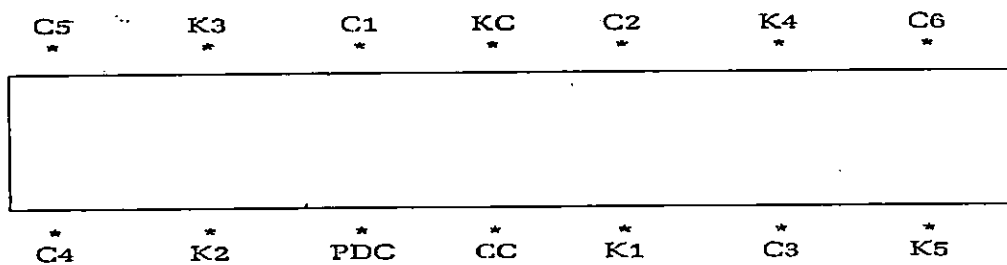
3. Trong lễ ký kết:



4. Trong tiệc chiêu đãi:

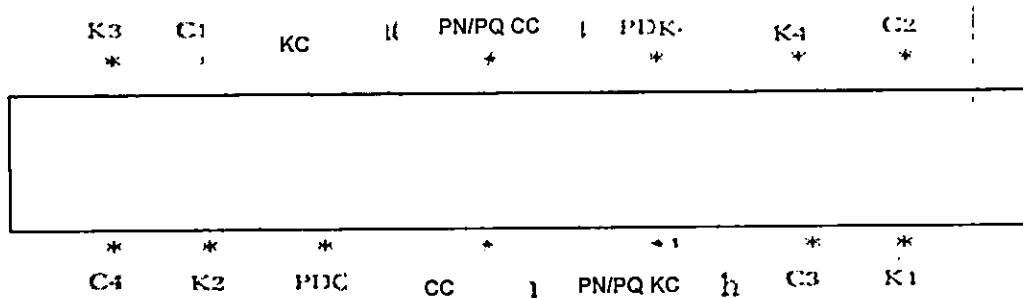
a) Sơ đồ bàn chữ nhật hay còn gọi là bàn chữ I, không có phu nhân/phu quân
Xếp khách ngồi trước mặt chủ tiệc.

Xếp những người khác theo số thứ tự xen kẽ giữa chủ và khách.

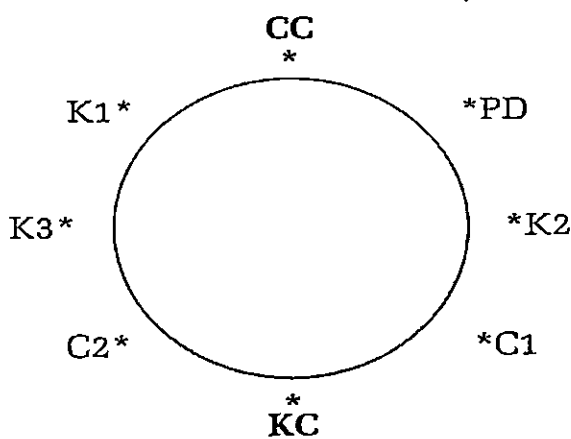


b) Sơ đồ bàn chữ nhật hay còn gọi là bàn chữ I, có phu nhân/phu quân
Xếp phu nhân/phu quân chủ chính ngồi trước mặt chủ chính, hoặc xếp khách chính ngồi trước mặt chủ chính

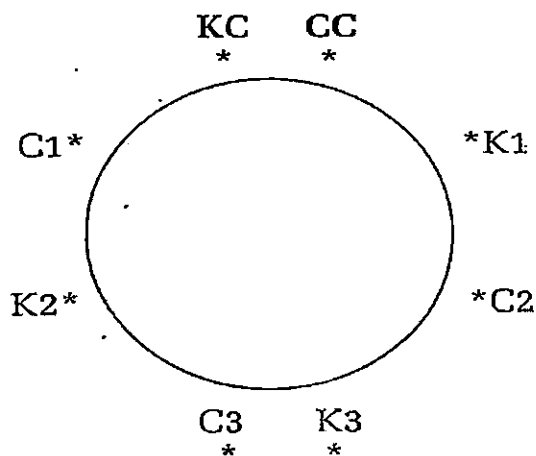
Xếp phu nhân/phu quân khách chính ngồi bên phải chủ chính, khách chính ngồi bên phải phu nhân/phu quân chủ chính.



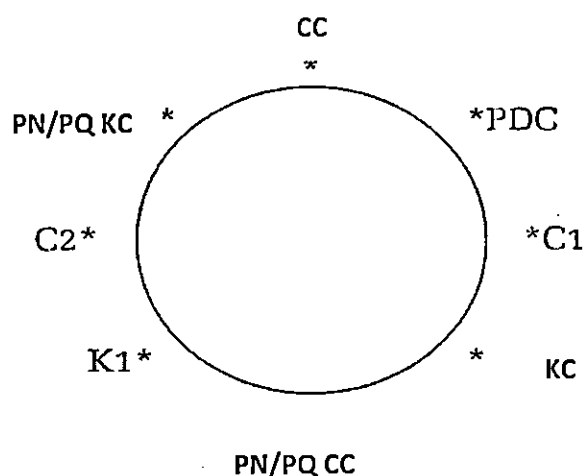
c) Sơ đồ 5 bàn tròn, chủ chính, khách chính ngồi đối diện (không có phụ nhân/phụ quân)



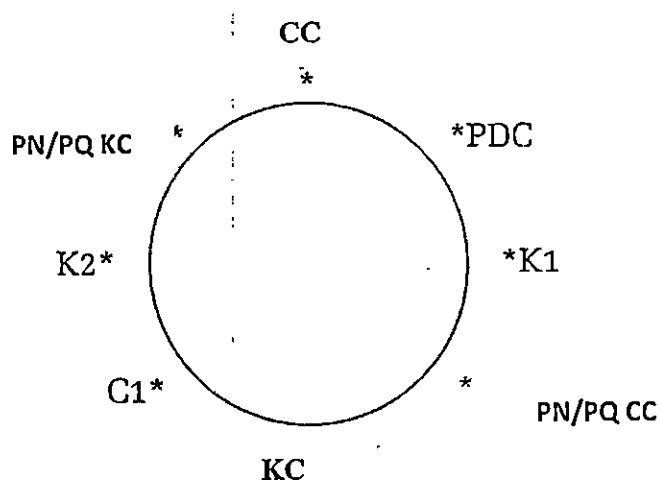
d) Sơ đồ 6 bàn tròn, không có phụ nhân/phụ quân; chủ chính, khách chính ngồi bên nhau (không có phiên dịch)



đ) Sơ đồ bàn tròn, có phụ nhân/phụ quân; hai vợ chồng chủ chính ngồi đối diện



e) Sơ đồ bàn tròn, có phu nhân/phu quân; chủ chính và khách chính ngồi đối diện



- Ghi chú: KC: Khách chính (Trưởng đoàn khách)
 CC: Chủ chính (Trưởng đoàn chủ nhà)
 K: Khách
 C: Chủ
 PN: Phu nhân
 PQ: Phu quân
 - PD: Phiên dịch
 - PDC: Phiên dịch phía chủ nhà
 - PDK: Phiên dịch phía khách.

Điều 18. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân chuyến thăm, làm việc của các đoàn khách nước ngoài tại tỉnh

1. Địa điểm: Tổ chức lễ ký ở phòng Tiếp khách/Hội đàm hoặc bố trí một phòng riêng đảm bảo đủ điều kiện.

2. Người ký: Đại diện lãnh đạo tỉnh hoặc đại diện cơ quan, đơn vị có liên quan theo nguyên tắc ngang cấp.

3. Trang trí: Phòng ký kết trang nhã, lịch sự, có khăn trải bàn ký, trên bàn ký có quốc kỳ của Việt Nam và quốc gia của đối tác ký kết, cặp ký, bút ký. Tùy điều kiện, bố trí phong trang trí tại phòng ký kết.

4. Chứng kiến lễ ký: Các thành viên chính của đoàn và thành phần tham dự phía tỉnh.

5. Sau lễ ký có rượu sâm banh chúc mừng; trong trường hợp sau lễ ký có tiệc chiêu đãi, sẽ kết hợp chúc mừng tại tiệc chiêu đãi.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng các khung đề án, kế hoạch, chương trình, kịch bản đối với các đoàn khách là khách mời của lãnh đạo tỉnh; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện các nội dung tại Quy định này.

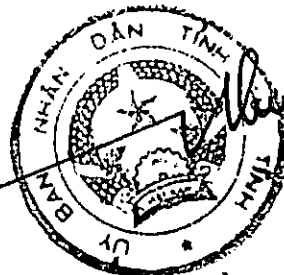
Đề nghị các Ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban HĐND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định này phù hợp với đặc thù trong hoạt động của cơ quan, tổ chức; phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện để công tác tổ chức các nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài tại tỉnh được thuận lợi.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung liên quan đến nghi lễ đối ngoại trong việc đón, tiếp khách nước ngoài đến thăm, làm việc và tham dự các sự kiện trên địa bàn tỉnh không được quy định tại Văn bản này được thực hiện theo Thông tư số 05/2017/TT-BNG của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tiên Hưng